

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa:

- N đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ x, phường Q, thành phố H, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Ngọc N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ y, phường M, thành phố H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **23 tháng 8** năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngọc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngọc N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Công nợ riêng: Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho anh Ngọc N số tiền là 145.000.000 đồng. Số tiền trả 5.000.000 đồng/tháng.

Phương thức, thời hạn trả: Hàng tháng vào ngày 15 (*Dương lịch*) chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho anh Ngọc N số tiền là 5.000.000 đồng. Thời hạn trả bắt đầu từ ngày 15/9/2023 cho đến khi trả hết số tiền 145.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Anh Ngọc N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với vụ án hôn nhân gia đình là 3.775.000 đồng. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*anh Ngọc N nộp thay*) theo biên lai số 0001035 ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPHG;
- CCTHA dân sự TPHG;
- TAND tỉnh HG;
- **UBND P.Trần Phú, TP.Hà Giang;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nông Thế Chiến